# Tiết 134: Ki – lô – mét (Tiết 1)

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Nhận biết được đơn vị đo độ dài ki-lô-mét: tên gọi, kí hiệu, cách đọc, cách viết, độ lớn. Thực hiện được việc ước lượng bằng quãng đường khoảng 1 km. Làm quen với việc giải quyết vấn đề đơn giản với các số đo theo đơn vị ki-lô-mét. Sử dụng mối quan hệ giữa hai đơn vị ki-lô-mét và mét để chuyển đổi đơn vị đo.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học, mô hình hóa toán học.

- Phẩm chất: yêu nước, chăm chỉ

**II. Đồ dùng dạy học**

- GV: Hình vẽ dùng cho bài học, , bản đồ Việt Nam, các bảng con ghi số đo theo bài thực hành 2 (1 số / bảng).

 -HS: Bảng con, ghi nhận những số liệu khi thực hiện hoạt động thực tế của bài mét

**III. Các hoạt động dạy học*:***

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của giáo viên.*** | ***Hoạt động của học sinh.*** |
| **1.KHỞI ĐỘNG :4’****Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS thông qua trò chơi Đố bạn |
| - GV cho hs chơi trò chơi đó bạn thông qua bài 2/62 | HS thực hiện chơi, nhận xét, đánh giá. |
| **2.Hình thành kiến thức mới 12’****Mục tiêu:** HS nhận biết được tên gọi, kí hiệu, cách đọc, cách viết, độ lớn của đơn vị đo độ dài ki-lô-mét |
| ***Bước 1: Nhu cầu xuất hiện đơn vị đo***- GV chỉ ra vài vật cần đo: Đọan đường từ trường về nhà em (hay từ nhà em đến trường) dài hơn, dài bằng hay ngắn hơn 1000m? - Yêu cầu: HS chọn đơn vị đo cho phù hợp.- GV nêu nhu cầu xuất hiện đơn vị đo mới: Muốn đo được những con đường, ta phải sử dụng một đơn vị đo mới lớn hơn mét để thuận tiện khi đo. ***Bước 2: Giới thiệu đơn vị mét***- GV giới thiệu:+ Tên gọi: Đơn vị đo mói đó chính là ki-lô-mét.Ki-lô-mét là một đơn vị đo độ dài (cả thế giới đều dùng). - Kí hiệu: viết tắt là km, đọc là ki-lô-mét. + GV treo tranh cho HS quan sát hai cột mốc cây số, và giới thiệu: Khoảng cách (trong thực tế) giữa hai cột mốc này là 1 km.+ GV giới thiệu: 1 km = 1000 m 1000 m = 1 km | - HS trả lời- HS chọn đơn vị đo phù hợp- HS lắng nghe- HS đọc: ki-lô-mét (nhiều lần).- HS lắng nghe ghi nhớ- HS lặp lại nhiều lần  |
| 1. ***Thực hành luyện tập 18’***

**Mục tiêu:** HS biết được cách đọc, cách viết, độ lớn của đơn vị đo độ dài ki-lô-mét và áp dụng thực hành |
| **Bài 1: Tập viết số đo theo ki-lô-mét**- GV viết số đo lên bảng- GV đọc: 5 km; 61 km; 1000 km; …**Bài 2: Đọc các số đo theo các đơn vị đo độ dài**- GV đưa lần lượt bảng ghi các số đo sau cho HS đọc**Bài 3: Ôn tập về độ lớn của xăng-ti-mét, đề-xi-mét và mét**- GV yêu cầu HS (nhóm bốn), nhận biết yêu cần của bài và thay nhau đo.- GV Lưu ý HS: a) Đo bàn tay em b) So sánh độ dài của sải tay em với 1 m - GV hướng dẫn HS sử dụng các từ: dài hơn, ngắn hơn, dài bằng để diễn tả.**Bài 4: Nhận biết độ lớn của 1km**- GV nói: Quãng đường từ cổng trường rẽ trái đến chợ (hoặc công viên, ngã tư ,...) dài 1 km.- GV nói tiếp: Quãng đường từ cổng trường rẽ phải đến trường mầm non (hoặc công viên, ngã tư ,...) dài 1 km.GV lưu ý cung cấp số liệu chính xác vì HS sẽ (cùng với PH) kiểm tra trên đường đi học (hay về nhà) | - HS nhận xét cách viết:- HS viết trên bảng con- HS đọc theo cá nhân – tổ - lớp- HS thực hiện theo nhóm bốn- HS lắng nghe, ghi nhớ- HS đặt thước thẳng để đo bàn tay- HS sử dụng các từ: dài hơn, ngắn hơn, dài bằng để diễn tả- HS lắng nghe GV và ghi nhớ |
| **Hoạt động nối tiếp 3’**- GV yêu cầu HS quan sát quãng đương từ trường về nhà bao nhiêu km- GV nhận xét, đánh giá kết quả, thái độ học tập của HS. | -HS lắng nghe, thực hiện |

# IV/ Điều chỉnh sau bài dạy

# .....................................................................................................................................................

# .....................................................................................................................................................

# .....................................................................................................................................................